

Nâng cao hiệu quả học các học phần thực hành cho sinh viên năm nhất

Nguyễn Thị Thanh Hiếu*

* Khoa Sư phạm và Khoa học cơ bản, Trường ĐH Tiền Giang

Received: 08/3/2024; Accepted: 14/3/2024; Published: 21/3/2024

Abstract: The common goal of higher education institutions is to train human resources to meet the requirements of society and employers. To achieve that goal, many factors are needed, in which the factor of practical capacity is equally important, especially in this day and age, the issue of improving quality and shortening the gap between teaching and learning is important. Theory and practice are being taken seriously. Especially for first-year students, learning the practical modules is still confusing and unfamiliar, but if they learn them well, it will be a good premise when approaching practice and internship in the following years. This poses quite big challenges for both teachers and learners in the first year. This article presents the importance of practical modules and suggests some solutions to improve the effectiveness of studying practical modules for first-year students.

Keywords: Practical capacity, training quality, first-year students.

1. Đặt vấn đề

Trước những yêu cầu của xã hội, của nhà tuyển dụng là đào tạo ra nguồn nhân lực có năng lực thực sự, phải biết ứng dụng và gắn liền lý thuyết vào thực tiễn, thì vấn đề thực hành, thực tập là nội dung không thể thiếu và tách rời lý thuyết trong suốt khoá học của sinh viên (SV). Tuy nhiên, đối với SV năm thứ nhất việc học các học phần thực hành còn rất mới và chưa quen. Vậy các học phần thực hành quan trọng với SV như thế nào, SV năm nhất gặp khó khăn gì với các học phần thực hành và làm cách gì để nâng cao hiệu quả dạy và học các học phần này sẽ được nêu ra trong bài viết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Tầm quan trọng của các học phần thực hành với SV

Giảng dạy lý thuyết giúp SV lĩnh hội được tri thức một cách tích cực, toàn diện và thường xuyên. Tính tích cực của học lý thuyết thể hiện ở việc SV không chỉ dừng lại ở hiểu biết mà thông qua đó sẽ tích lũy cho mình kiến thức để hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của hoạt động thực tiễn, của ngành nghề đang học. Tuy nhiên, việc chỉ giảng dạy nội dung lý thuyết thì rất trừu tượng, khô khan, SV rất khó tiếp thu và không biết cách thức vận dụng như thế nào. Thực hành chính là cách áp dụng lý thuyết vào thực tế. Ngoài ra, thực hành cũng là cách giúp SV kiểm chứng lại kiến thức lý thuyết đã được học. Như vậy, giảng dạy lý thuyết cung cấp nền tảng để tiến hành thực hành. Lý thuyết vốn trừu tượng

khó hiểu, nhưng thực hành thì rất rõ ràng cụ thể, giúp người học dễ dàng, tự tin nắm vững lý thuyết hơn.

Thực hành giúp SV hứng thú với học tập, giúp phát huy tính sáng tạo, kích thích tính tò mò ham học hỏi, từ đó từng bước nâng cao tình yêu khoa học ở SV.

Thực hành làm sáng tỏ mối liên hệ giữa các sự vật, giải thích được bản chất của các quá trình xảy ra trong tự nhiên, trong thực tiễn. Và đôi khi nó kiểm nghiệm lại lý thuyết để chứng minh tính đúng đắn của lý thuyết. Như vậy, nhờ lý thuyết mới làm được thực hành và nhờ thực hành mới kiểm chứng lại được lý thuyết. Giữa lý thuyết và thực hành có mối quan hệ rất chặt chẽ.

Thực hành có tác dụng phát triển tư duy, củng cố niềm tin vào khoa học của SV. Giúp SV hình thành những đức tính của con người mới: làm việc khoa học, tỉ mỉ, thận trọng, ngăn nắp....

Thực hành giúp SV vận dụng những nội dung, kiến thức lý thuyết đã được học vào thực tiễn, nhờ đó các em từng bước hình thành được các kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hành.

Thực hành giúp SV hình thành và phát triển khả năng làm việc nhóm. Đây là một trong những kỹ năng quan trọng khi SV đi làm. Các em có thể thực hiện công việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. Làm việc nhóm giúp SV thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể trong thực hiện công việc.

Kết quả thực hành là một trong những điều kiện để đánh giá khả năng và năng lực của người học.

Với SV năm nhất, nếu hoàn thành tốt các học phần thực hành trong năm đầu thì sẽ là tiền đề tốt, sẽ hình thành được một số kỹ năng mềm và kỹ năng cứng, sẽ tạo được hứng thú, động lực hơn cho việc học tập trong những năm tiếp theo.

2.2. Thực trạng của SV năm nhất khi học các học phần thực hành

SV năm nhất còn rất bỡ ngỡ, mới lạ, chưa có phương pháp học tập thích hợp với môi trường mới. Ở bậc đại học, để tiếp thu, nắm vững tri thức, đòi hỏi SV phải là người tự giác, tích cực, sáng tạo trong học tập. Nhưng thực tế, nhiều SV năm thứ nhất vẫn còn giữ cách học như ở phổ thông là được người dạy giảng dạy kỹ từng nội dung, hướng dẫn chi tiết về nội dung học tập. Trong khi, ở bậc đại học người dạy chủ yếu là tổ chức và định hướng hoạt động học tập, hướng dẫn và kích thích SV tự học. Điều này làm cho các em khó theo dõi, khó thực hiện kịp với hoạt động giảng dạy.

Các em chưa có thói quen học tập độc lập, thiếu sự tập trung trong học tập, ít thắc mắc về nội dung học tập. Vì là môi trường mới nên các em rất ngại hỏi thầy cô, ngại trao đổi với bạn bè,...

Một bộ phận SV có tâm lý, tư tưởng chỉ cần nỗ lực học tốt ở các môn chuyên ngành là đủ, không hiểu được tầm quan trọng của các môn chung, môn đại cương. Vì vậy, các em không quan tâm đến mục đích, nội dung của các học phần lý thuyết và cả thực hành trong năm đầu tiên mà chỉ quan tâm đến điểm số nên luôn tìm cách đối phó với thi cử các môn học này, học chỉ để cho qua môn. Vì lý thuyết không vững, nên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến học thực hành. Và vì không quan tâm đến các học phần thực hành nên hiệu quả thực hành sẽ kém.

Tinh thần học nhóm, phương pháp làm việc nhóm, ý thức học nhóm ở SV năm đầu chưa cao, kể cả việc các em chưa hiểu được tầm quan trọng của việc học nhóm, nên đôi khi phân chia làm việc nhóm trong quá trình thực hành chưa đạt được hiệu quả cao.

SV chưa ý thức được hậu quả của việc học kém, kỹ năng thực hành kém những môn đại cương sẽ ảnh hưởng đến việc học ở những năm tiếp theo, cũng như sẽ ảnh hưởng đến kết quả đánh giá toàn khóa học.

SV còn gặp khó khăn khi thực hiện nhóm những nội dung thực hành mà những thành viên trong nhóm chênh lệch về trình độ, về ý thức học tập,...

2.3 Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tốt các học phần thực hành cho SV năm nhất

2.3.1 Đối với GV

GV là người tương tác trực tiếp với SV, có vai trò quan trọng trong việc quyết định đến chất lượng đầu ra của quá trình đào tạo. Để đạt được hiệu quả học tốt các học phần thực hành, vai trò của GV đối với SV là rất quan trọng. Vì vậy trong quá trình dạy thực hành, GV cần làm những việc sau:

GV cần cho SV biết về tầm quan trọng của các học phần thực hành trong năm đầu tiên. Từ đó, giúp các em nhận thấy rằng các học phần này không chỉ có vai trò quan trọng về điểm số mà còn giúp các em rất nhiều trong việc củng cố, hoàn thiện, nắm vững hơn kiến thức lý thuyết đã được học, cũng như từng bước hình thành, tích lũy được những kỹ năng mềm. Đây là tiền đề rất tốt cho việc học ở những năm tiếp theo. Thông qua quá trình áp dụng các kiến thức lý thuyết đã được học vào thực thành, các em sẽ tự nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình, tự thấy mình cần trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng gì để đáp ứng nhu cầu công việc trong tương lai.

Bởi vì học phần thực hành là khá mới lạ với SV năm nhất, để học tốt nó đòi hỏi rất nhiều yếu tố như hiểu được lý thuyết, biết vận dụng, biết cách tiến hành thí nghiệm, biết cách hoạt động nhóm...những việc này khá khó với SV năm đầu tiên. Vì vậy, GV phải khuyến khích lòng hăng say, nhiệt huyết tuổi trẻ và tình yêu nghề của SV đối với ngành nghề mà mình đang theo học, để từ đó các em sẽ vượt qua được những cản trở, khó khăn và vất vả trước mắt để tiến tới hành trình sự nghiệp lâu dài.

GV cần cập nhật những kiến thức mới, ứng dụng mới để giảng dạy giúp cho SV giảm bỡ ngỡ khi tiếp cận thực hành; người dạy cần được tập huấn sử dụng các phương tiện mới nhằm thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành, giúp bài giảng có tính ứng dụng cao, tăng kỹ năng thực hành để hướng dẫn cho SV ngày càng tốt hơn.

GV cần chuyển từ vai trò người truyền thụ kiến thức sang vai trò người dạy cách học. Việc đổi mới cách thức giảng dạy của GV sẽ buộc SV phải thay đổi cách thức học tập, tăng cường hoạt động tự học, chuyển từ học thụ động sang tự học chủ động, phát triển năng lực của mình; biến quá trình dạy học thành tự học. Người dạy cần tăng cường các hình thức và phương pháp dạy học thực hành, cần rèn luyện cho học viên các kỹ năng và phương pháp học tập từ nghe giảng, ghi chép và tự học. Phương pháp dạy này rất cần thiết trong các học phần thực hành, bởi vì SV phải tự mình làm thí nghiệm, tự mình khám phá ra vấn đề thì mới nhớ lâu và sâu kiến thức hơn.

GV phải chuẩn bị tốt công việc lập kế hoạch, xây dựng nội dung, xác định thời gian và phân công nhiệm vụ đến từng cá nhân, từng nhóm khi đến phòng thực hành, chủ động nội dung các bài thực hành. Phân chia nhóm đúng đối tượng, quản lý sự hoạt động của nhóm có hiệu quả, theo dõi sát sao quá trình thực hành của SV. Không cầm tay chỉ việc mà chỉ hướng dẫn SV cách thức làm thực hành.

Các bài thực hành, các phương tiện kỹ thuật, trang thiết bị dạy học phải được trang bị tốt và phải đủ số lượng bài với số nhóm được phân công làm thực hành, điều này giúp các nhóm làm việc hiệu quả hơn và bất cứ SV nào cũng được trực tiếp làm bài thực hành. Kiểm tra sự hoạt động của từng nhóm, phát hiện và tránh để các nhóm chép bài của nhau. Tìm mọi cách để nhóm hoạt động hiệu quả.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV cho phù hợp với học phần thực hành. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập có vai trò quan trọng, chi phối các khâu khác của quá trình dạy học, nhất là phương pháp dạy và học. GV phải có trách nhiệm cao trong quá trình đào tạo, tăng cường ý thức trách nhiệm tham gia hướng dẫn thực hành, thực tập. Sau mỗi đợt thực hành, thực tập cần triển khai việc viết báo cáo thực hành, thực tập đúng quy định, đúng thời gian; chấm báo cáo thực hành, thực tập khách quan, công bằng và chi tiết. Việc chấm bài báo cáo, ngoài chấm nội dung bài nên chấm cả thao tác thực hành, ý thức thực hành và hoạt động nhóm.

2.3.2 Đối với SV

SV phải cố gắng từng bước thay đổi phương pháp học cho phù hợp với phương pháp giảng dạy của GV. Từ đó nắm được kiến thức lý thuyết một cách tốt nhất, để có thể vận dụng linh hoạt vào thực hành.

Học viên cần học cách học, cách phát hiện, cách giải quyết vấn đề, từ đó hình thành năng lực thực hành và năng lực tự học, từng bước hình thành và phát triển năng lực cho bản thân. Mỗi SV trong quá trình học tập phải biết vận dụng ngay những kiến thức đã lĩnh hội được vào để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra theo yêu cầu nghề nghiệp.

Phải ý thức được tầm quan trọng của các học phần thực hành dù là đại cương hay chuyên ngành, vì nó không chỉ ảnh hưởng đến kết quả điểm số trong quá trình học tập, mà còn ảnh hưởng đến kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành và cả những kỹ năng mềm. Tất cả những yếu tố này là tiền đề để mỗi em bước vào môi trường công việc thực tế sau khi ra trường.

Nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình

trong quá trình thực hành thực tập. Phải có ý thức bảo quản và giữ gìn tài sản của trường, kịp thời phản ánh với GV tình hình bài thực hành bị hư hoặc đo sai số liệu.

Cần chủ động trang bị cho bản thân những kỹ năng mềm và kỹ năng cứng để tránh gặp khó khăn khi xử lý các tình huống trong quá trình thực hành.

Phải chịu khó học hỏi, đam mê khoa học, sẵn sàng làm việc khi được phân công. Biết phối hợp, chia sẻ và biết lắng nghe một cách có chọn lọc mọi sự góp ý.

Nâng cao tính kỷ luật trong quá trình thực hành thực tập. SV phải thực hiện nghiêm túc các quy định trong phòng thí nghiệm, kế hoạch, nội dung trong thời gian thực hành; tuân theo sự hướng dẫn của GV. Phải đảm bảo thời gian và tiến độ thực hiện các bài thực hành.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng được nhu cầu thực tiễn là mục tiêu chung của các cơ sở giáo dục đại học. Để đạt được mục tiêu này phải có sự đóng góp của rất nhiều yếu tố, trong đó yếu tố thực hành nói chung, thực hành cho SV năm nhất nói riêng cũng không kém phần quan trọng. Một khi SV có hứng thú, có động lực, có hiệu quả học tốt các học phần thực hành trong năm đầu, thì sẽ là tiền đề rất tốt cho kết quả học tập ở những năm tiếp theo. Từ đó ta thấy được tầm quan trọng của GV và của các học phần thực hành trong năm nhất đối với SV.

Tài liệu tham khảo

1. Vận dụng quan điểm “Học đi đôi với hành” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dạy học ở các nhà trường quân đội hiện nay, Đại tá TS Cao Văn Trọng, Khoa Hồ chí Minh học, Học viện Chính trị.

<http://hocvienchinhtribqp.edu.vn/index.php/bai-bao-khoa-hoc/van-dung-quan-diem-hoc-di-doi-voi-hanh-cua-chu-tich-ho-chi-minh-trong-day-hoc-o-cac-nha-truong-quan-doi-hien-nay.html>

2. Nâng cao hiệu quả dạy và học thực hành, thực tập tại các đơn vị cơ sở, Ths. Trần Thị Thúy Nga, Trường ĐH Kinh tế Nghệ An.

<https://dhktna.edu.vn/dv-9/thong-tin-khoa-hoc-99/nang-cao-hieu-qua-day-va-hoc-thuc-hanh-thuc-tap-tai-cac-don-vi-co-so-3955.aspx>

3. Một số biện pháp giúp SV năm nhất thích ứng hoạt động học tập, Hoàng Thị Chiến, Trường Cao đẳng Cộng đồng cà Mau.

<https://caodangcongdong.camau.gov.vn/wps/portal/?1dmy&page=cddc.chitiet&urilc=wcm%3Apath%3A/cddclibrary/cddsite/tintucsukien/bantin/chien>